

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 7 - 2022

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hạnh Lê và ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:
Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị S, sinh năm: 1974; nơi đăng ký HKTT: xóm LĐ, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Bùi Q, sinh năm: 1983; nơi đăng ký HKTT: xóm LĐ, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh (Địa chỉ: Xóm MH, xã HĐ, thành phố V, tỉnh NA). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị S trình bày: Chị và anh Phan Bùi Q đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2019 tại UBND thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự

nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q sa vào tệ nạn ma túy, không tu chí làm ăn. Bên cạnh đó, anh Q còn ghen tuông mù quáng và thường xuyên đánh đập chị từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh Phan Bùi Q. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2022, bị đơn là anh Phan Bùi Q xác nhận và trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Phan Thị S trình bày. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do chị S không chung thủy, có quan hệ không trong sáng với những người đàn ông khác. Nay chị S xin ly hôn anh có ý kiến như sau: Do hiện nay anh đang phải cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy nên anh mong muốn sau khi anh cai nghiện xong nếu vợ chồng không sống được với nhau nữa thì anh mới đồng ý ly hôn. Còn bây giờ anh chưa đồng ý vì anh đang muốn níu giữ cuộc hôn nhân này. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và khoản nợ: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị S được ly hôn anh Phan Bùi Q; về con chung: Vợ chồng không có con chung; về tài sản chung và khoản nợ chung: Không xem xét; về án phí: Buộc chị Phan Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp

“Ly hôn”. Bị đơn, anh Phan Bùi Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm LĐ, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đây là lần thứ 02 Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt vì lý do hiện bị đơn đang phải cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tại thành phố Vinh. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị S và anh Phan Bùi Q đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2019 tại UBND thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không còn tôn trọng và tin tưởng nhau. Dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Chị S xin ly hôn, anh Q không đồng ý.

Xét thấy, Việc anh Q không đồng ý ly hôn với chị S với lý do hiện anh đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện là không chính đáng. Thực tế cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả 02 không còn tôn trọng và tin tưởng vào sự thủy chung của nhau, mục đích của hôn nhân đã không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị S được ly hôn anh Phan Bùi Q.

[3]. *Về con chung*: Chị Phan Thị S và anh Phan Bùi Q không có con chung.

[4]. *Về tài sản chung và các khoản nợ*: Chị Phan Thị S và anh Phan Bùi Q không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Phan Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản

1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phan Thị S được ly hôn anh Phan Bùi Q.

2. *Về án phí*: Chị Phan Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị S đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003915 ngày 19 tháng 4 năm 2022. Chị S đã nộp đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Hưng Nguyên;
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng

Bùi Thị Hạnh Lê

Nguyễn Thị Kim Thanh